

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/HS-ST

Ngày 27/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hoàng Văn Thành.**

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đình Cự.

Ông Vũ Đức Quý.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 94/2022/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/HSST-QĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Vũ Tiến D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30/12/19xx.

HKTT: Số nhà 49, Tổ 46, Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Thôn Trung Đằng, xã Hùng D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Vũ Văn G, sinh năm 1955 và bà Vũ Thị L (đã chết).

Vợ Nguyễn Thị Như H1, sinh năm 1978; Có 01 con, sinh năm 2000 (là con chung với Trần Thị Thu H2 đã ly hôn).

Nhân thân: Quá trình hoạt động của bản thân: D được gia đình nuôi ăn học hết lớp 6, sau đó ở nhà lao động tự do. Các lần phạm tội đã bị xét xử gồm:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 193 ngày 26/4/1997, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Cơ quan điều tra xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, Chi cục xác định chưa nhận được bản án trên nên không có căn cứ để cung cấp.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 254 ngày 20/7/1998, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Cơ quan điều tra xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, Chi cục xác định chưa nhận được bản án trên nên không có căn cứ để cung cấp.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 873 ngày 12/7/2000, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù, về tội: “*Cưỡng đoạt tài sản của công dân*”. Ngày 11/9/2002, D thi hành xong hình phạt tù. Án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm đã đình chỉ theo Quyết định 323 ngày 19/7/2010 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 209 ngày 15/7/2003, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 13/8/2005, D thi hành xong hình phạt tù. Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm ra quyết định đình chỉ khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm số 208 ngày 10/9/2009 theo Quyết định miễn số 119 ngày 10/7/2009 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 581 ngày 26/11/2007, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt D 24 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 24/5/2009, D thi hành xong hình phạt tù. Án phí hình sự nộp 20/11/2007.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 149 ngày 30/6/2010, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt D 28 tháng tù, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 27/01/2012, D thi hành xong hình phạt tù. Án phí hình sự nộp cùng ngày xét xử.

Tiền án: (Có 02 tiền án):

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 15/02/2019, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, tuyên phạt 18 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Đã thi hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2020. D chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và số tiền bị truy thu 300.000 đồng.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2021/HS-ST ngày 18/5/2021, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, tuyên phạt 12 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Đã thi hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2022. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 01/11/2022.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2022 đến 02/9/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Thái Bình. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

1. Chị Nguyễn Thị H3 sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Liên Minh, xã Minh Tân, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

2. Anh Lương Ngọc T sinh năm 1973 (vắng mặt)

Đại chỉ: Thôn Duy Tân, xã Minh Tân, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Tiến D là người nghiện ma túy, do có nhu cầu mua ma túy về sử dụng, nên khoảng 06 giờ, ngày 30/8/2022, D đi bộ từ nơi ở của mình tại thôn Trung Đẳng, xã Hùng Dũng, huyện Hưng Hà ra trục đường xã rồi đi nhờ xe mô tô của người không quen biết ra Quốc lộ 39 về hướng Đông Hưng, khi đến khu vực giáp ranh giữa huyện Hưng Hà với Đông Hưng, thuộc thôn Đình Phùng, xã Minh Tân, huyện Đông Hưng, D xuống xe, để tìm mua ma túy. D đi bộ một đoạn, thì gặp một người đàn ông khoảng 35-40 tuổi, không biết tên, địa chỉ đang đứng ở ven Quốc lộ 39, D đến hỏi: “*Có hê không, bán cho hai trăm*” (ý của D là hỏi mua Hêrôin với số tiền 200.000 đồng). Người này đồng ý, D đưa tiền và người này đưa lại cho D 01 gói nhỏ ma túy được gói bằng giấy kim loại màu trắng; nhận được ma túy, D cất vào túi quần phía sau, bên trái đang mặc rồi đi tìm nơi để sử dụng, khi D đi bộ đến đoạn đường thuộc thôn Liên Minh, xã Minh Tân huyện Đông Hưng thì tổ công tác Công an huyện Đông Hưng, kết hợp với Công an xã Minh Tân phát hiện yêu cầu kiểm tra, D chấp hành. Tổ công tác đã mời người đến chứng kiến và giải thích quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật cho D, trước sự chứng kiến của bà Lê Thị H3 và ông Lương Ngọc T. D tự nguyện lấy ra từ túi quần sau, bên trái đang mặc giao nộp cho tổ công tác gói ma túy trên, kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng, dạng cục, D khai đó là ma túy loại Hêrôin mua để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói ma túy trên, rồi đưa D về Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Đông Hưng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Tiến D tại thôn Trung Đẳng, xã Hùng Dũng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không thu giữ gì.

Kết luận giám định số 333/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “*Vật chứng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1242 gam*”.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Tiến D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 91/CT-VKSĐH ngày 29/11/2022 đã truy tố, hành vi của bị cáo Vũ Tiến D đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Vũ Tiến D từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Bị cáo Vũ Tiến D nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Vũ Tiến D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình lập hồi 07 giờ 50 phút, ngày 30/8/2022 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Biên bản tạm giữ

đồ vật, tài liệu và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, bản ảnh vật chứng; Lời khai của những người chứng kiến bà Nguyễn Thị H3 và ông Lương Ngọc T cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 30/8/2022, tại khu vực trục đường thôn Liên Minh, xã Minh Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, bị cáo Vũ Tiến D có hành vi tàng trữ trái phép 0,1242 gam ma túy loại Hêrôin ở trong túi quần phía sau, bên trái đang mặc với mục đích để sử dụng, bị Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Vũ Tiến D đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm.

3... ”.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Ma túy còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật ảnh hưởng đến giống nòi và thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp của đạo đức xã hội và là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng ma túy là nguy hiểm, bị cáo có nhân thân rất xấu, có 02 tiền án chưa được xóa nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, tu chí làm ăn để trở thành công dân tốt cho xã hội mà mua ma túy để sử dụng thỏa mãn bản thân nên cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới rắn đê, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.3] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Vũ Tiến D không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa là phù hợp.

[2.4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo Vũ Tiến D tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.5] Trong vụ án này:

- Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Vũ Tiến D khai mua ma túy của người nam giới khoảng 35 đến 40 tuổi, đứng ở ven đường Quốc lộ 39 không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

- Số tiền 200.000 đồng, bị cáo dùng để mua ma túy là do bị cáo lao động mà có nên không truy thu.

[3] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 0,0956 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 30/11/2022 cần tịch thu, tiêu hủy.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Tiến D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Tiến D phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vũ Tiến D **06 (sáu)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 30/8/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Tiến D.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,0956 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 30/11/2022.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Vũ Tiến D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Tiến D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông H- ng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Văn Thành